

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm
2. Ông Danh Út Nhỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị Kim Y, sinh năm 1990
2. *Bị đơn:* Anh Danh T, sinh năm 1986

Chị Y và anh T cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị Kim Y trình bày:

Vào ngày 27/3/2008 chị Y kết hôn cùng với anh Danh T, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 27/3/2008. Vợ chồng chị sống hạnh phúc từ ngày kết hôn cho đến tháng 9/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cá tính hai người không phù hợp, anh T thường có tính bạo lực trong gia đình và xúc phạm đến danh dự của chị, ngoài ra anh T còn có tính cờ bạc, vợ chồng đã tự dàn xếp nhiều lần nhưng không kết quả. Nay chị Y xét thấy sống với anh T không có hạnh phúc nên làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống chị Y và anh T có 2 người con chung tên Danh Thị Kim A, sinh ngày 07/4/2010 và Danh Hoàng Quốc A2, sinh ngày 11/01/2013, hiện nay cả hai người con đang sống chung với gia đình.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có thiếu nợ ai.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân chị Thị Kim Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Danh T; về con chung chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hết cả 2 người con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 15/12/2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Danh T trình bày: Anh thống nhất một phần lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của chị Y về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung theo lời trình bày của chị Y là đúng. Còn về mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị Y không chung thủy nên anh có hành vi đánh chị Y.

Nguyên vọng: Về quan hệ hôn nhân anh Danh T đồng ý ly hôn với chị Thị Kim Y; Về con chung anh T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hết cả 2 người con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Thị Kim Y khởi kiện ly hôn với anh Danh T và yêu cầu nuôi con là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao thụ lý, giải quyết là phù hợp với tại các Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn chị Thị Kim Y và bị đơn anh Danh T thống nhất cùng nhau thuận tình ly hôn, xét sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh T, chị Y đều khai có 2 người con chung tên Danh Thị Kim A, sinh ngày 07/4/2010 và Danh Hoàng Quốc A2, sinh ngày 11/01/2013, hiện nay cả hai người con đang sống chung với gia đình. Chị Y và anh T đều có nguyện vọng muốn được nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con, tại phiên tòa cả anh T và chị Y đều thừa nhận là chị Y hiện đang làm Công ty may Vinatex Kiên Giang có thu nhập ổn định hàng tháng từ tiền lương còn anh T thì ở nhà công việc chính là canh tác 07 công ruộng (đất này là của cha mẹ và do mẹ anh T đứng tên quyền sử dụng đất), cho thấy chị Y có điều kiện nuôi con tốt hơn đảm bảo cho hai con có cuộc sống phát triển bình thường đồng thời cháu Danh Thị Kim Anh cũng có nguyện vọng nếu anh T, chị Y ly hôn thì cháu Kim Anh muốn được sống chung với chị Y, nghĩ nên giao cháu Danh Thị Kim A, sinh ngày 07/4/2010 và Danh Hoàng Quốc A2, sinh ngày 11/01/2013 cho chị Thị Kim Y được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh T không trực tiếp nuôi con và chị Y có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, vì vậy anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Danh

Thị Kim A, sinh ngày 07/4/2010 mỗi tháng 650.000đồng và Danh Hoàng Quốc A2, sinh ngày 11/01/2013 mỗi tháng 650.000đồng cho đến khi Kim A và Quốc A2 trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Y và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Y và anh T đều xác nhận trong khoảng thời gian anh chị sống chung không có thiếu nợ nên anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng do chị Thị Kim Y và anh Danh T thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí, chị Kim Yئن tự nguyện nộp hết 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000168 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Y được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 110 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Thị Kim Y và anh Danh T.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Thị Kim A, sinh ngày 07/4/2010 và Danh Hoàng Quốc A2, sinh ngày 11/01/2013 cho chị Thị Kim Y được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Danh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Danh Thị Kim A, sinh ngày 07/4/2010 mỗi tháng 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và Danh Hoàng Quốc A2, sinh ngày 11/01/2013 mỗi tháng 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi Kim A và Quốc A2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng do chị Thị Kim Y và anh Danh T thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử thì mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí, chị Kim Yئن tự nguyện nộp hết 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000168 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Y được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9,

Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về quyền kháng cáo: chị Thị Kim Y và anh Danh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16/01/2018.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Định An;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh